TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 12- 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa*: Ông Đào Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc "*tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số F3C, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Mai N (Mai N), sinh năm 1991.

Địa chỉ: 1182 W Front ST, Monroe, MI 4861, USA.

(Chị H, anh Mai N (Mai N) vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/9/2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Mai N (Mai N) xây dựng gia đình vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn chị H và anh Mai N (Mai N) phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau đó, anh chị cắt đứt mọi liên lạc với nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Mai N (Mai N).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- ***Tại bản tường trình ngày 09/9/2019, bị đơn anh Mai N (Mai N) trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07/2017 ngày 09/01/2017. Sau khi kết hôn anh và chị H thường xuyên cãi vã nhau do tính tình không hợp, không tìm hiểu nhau kỹ lưỡng, nên mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn tình cảm. Chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở xa, công việc bận rộn nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết vắng mặt anh trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn - chị Trần Thị Thu H và bị đơn – anh Mai N (Mai N) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị H và anh Mai N (Mai N).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Mai N (Mai N) xây dựng gia đình vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 09/01/2017, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị H và anh Mai N (Mai N) đều vắng mặt.

[2.1] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Mai N (Mai N) đã phát sinh từ năm 2017 đến nay. Sau khi kết hôn, do không phù hợp về tính cách, quan điểm sống, hoàn cảnh địa lý nên chị H và anh Mai N (Mai N) không tiến tới cuộc sống hôn nhân và không liên lạc từ đó đến nay. Hai bên không có bàn bạc đoàn tụ

và cũng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Như vậy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị H và anh Mai N (Mai N) đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn, anh Mai N (Mai N) đồng ý. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh Mai N (Mai N).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị H và anh Mai N (Mai N) xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Các đương sự đều thừa nhận trong cuộc sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tình cảm không còn nên không có khả năng hàn gắn. Chị H ly hôn, anh Mai N (Mai N) đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Mai N (Mai N).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: : Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 005106 ngày 27/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được (chị H đã nộp xong án phí).

Chị Trần Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án . Anh Mai N (Mai N) được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND TP Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thanh Sỹ